

Họ, tên thí sinh:
Số báo danh:

Mã đề: 0801

PHẦN I: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Trận đánh tiêu biểu của quân dân nhà Trần trong cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ xâm lược (1258) là ở

- A. Đông Bộ Đầu. B. Ngọc Hồi - Đống Đa.
C. sông Bạch Đằng. D. Chi Lăng - Xương Giang.

Câu 2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới được xác lập sau sự kiện nào dưới đây?

- A. Cách mạng tư sản Anh bùng nổ. B. Cách mạng tư sản Nê-đéc-lan thành công.
C. Cách mạng tư sản Pháp kết thúc. D. Cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi.

Câu 3. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam trong những năm 1951 - 1953 có điểm gì mới so với những năm 1945 - 1946?

- A. Có sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.
B. Bắt đầu có sự kết hợp giữa nhiệm vụ kháng chiến và kiến quốc.
C. Có sự chuyển hóa lớn về hậu phương của chiến tranh nhân dân.
D. Có sự tham gia của lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.

Câu 4. Sự hình thành và phát triển của hệ thống xã hội chủ nghĩa sau Chiến tranh thế giới thứ hai có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Trở thành chỗ dựa cho phong trào công nhân quốc tế.
B. Đánh dấu chủ nghĩa xã hội trở thành hiện thực trên thế giới.
C. Làm cho hệ thống tư bản chủ nghĩa khủng hoảng toàn diện.
D. Làm xuất hiện trào lưu cách mạng vô sản trên toàn thế giới.

Câu 5. Nhân tố nào sau đây tác động đến sự chuyển biến trong quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay?

- A. Quá trình xung đột không ngừng giữa hai hệ thống xã hội đối lập.
B. Xu thế toàn cầu hóa đã xóa bỏ hoàn toàn xung đột giữa các quốc gia.
C. Sự thay đổi trong tương quan so sánh lực lượng giữa các cường quốc.
D. Chủ nghĩa khu vực phát triển và thay thế dần cho chủ nghĩa dân tộc.

Câu 6. Nội dung nào sau đây là hoạt động về chính trị - an ninh của tổ chức ASEAN trong giai đoạn 1976 - 1999?

- A. Kí Tuyên bố Cua-la Lăm-pơ về thành lập Cộng đồng ASEAN.
B. Tổ chức Hội nghị Tư lệnh lực lượng quốc phòng ASEAN lần thứ 20.
C. Ra tuyên bố Đông Nam Á là khu vực hoà bình, tự do và trung lập.
D. Tham gia tiến trình chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Cam-pu-chia.

Câu 7. Trong giai đoạn 1954 - 1958, nhân dân miền Nam Việt Nam tiến hành đấu tranh chống chế độ Mỹ - Diệm chủ yếu bằng hình thức nào?

- A. Đấu tranh nghị trường. B. Khởi nghĩa từng phần.
C. Đấu tranh vũ trang tự vệ. D. Đấu tranh chính trị.

Câu 8. Văn bản đầu tiên đề xuất ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN là

- A. Tuyên bố Băng Cốc năm 1967. B. Tầm nhìn ASEAN 2020.
C. Tầm nhìn ASEAN 2025. D. Hiệp ước Ba-li năm 1976.

Câu 9. Trong những năm 1918 - 1920, Nguyễn Ái Quốc hoạt động chủ yếu ở quốc gia nào sau đây?

- A. Pháp. B. Anh. C. Trung Quốc. D. Liên Xô.

Câu 10. Trong quá trình tiến hành công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986, Việt Nam đã

- A. xóa bỏ nền kinh tế tập trung, bao cấp. B. kiểm soát được chuỗi cung ứng toàn cầu.
C. trở thành nước công nghiệp mới. D. xây dựng nền kinh tế tự cung tự cấp.

Câu 11. Thắng lợi của Đại Việt trong cuộc kháng chiến chống quân Thanh xâm lược (1789) có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Kết thúc hoàn toàn thời kì Bắc thuộc.
- B. Giành lại quyền tự chủ từ nhà Thanh.
- C. Hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước.
- D. Bảo vệ được nền độc lập của đất nước.

Câu 12. Ở Việt Nam, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) có điểm mới nào sau đây so với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)?

- A. Thực hiện tư tưởng tiến công bằng sức mạnh của lực lượng vũ trang.
- B. Thực hiện nhiệm vụ kháng chiến và gây dựng cơ sở cho chế độ mới.
- C. Đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên chiến tranh cách mạng.
- D. Kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại để đánh bại kẻ thù.

Câu 13. Nội dung nào sau đây **không** phải là yếu tố đưa đến sự xói mòn Trật tự hai cực I-an-ta?

- A. Nhật Bản và các nước Tây Âu vươn lên mạnh mẽ.
- B. Phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới giành thắng lợi.
- C. Nhóm các nước có nền kinh tế mới nổi (BRICS) ra đời.
- D. Cách mạng công nghiệp lần thứ ba phát triển mạnh mẽ.

Câu 14. Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm ở Việt Nam trong giai đoạn 1945 - 1975 có điểm tương đồng nào sau đây?

- A. Diễn ra khi Việt Nam chưa có chính quyền cách mạng.
- B. Hình thành mặt trận dân tộc thống nhất với nhiều hình thức.
- C. Đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.
- D. Lực lượng chính trị đóng vai trò quyết định thắng lợi.

Câu 15. Trong những thập kỉ đầu của thế kỉ XXI, để tham gia vào mạng lưới liên kết quốc tế sâu rộng, Việt Nam đã

- A. tham gia các liên minh quân sự.
- B. kí các hiệp định thương mại tự do.
- C. xóa bỏ hàng rào phi thuế quan.
- D. gia nhập tổ chức ASEAN.

Câu 16. Vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) và kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975) có điểm tương đồng nào sau đây?

- A. Góp phần hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam trong từng thời kì.
- B. Lãnh đạo nhân dân cả nước tiến hành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- C. Trực tiếp thành lập các mặt trận dân tộc thống nhất ở hai miền Nam - Bắc.
- D. Tham gia kí kết các Hiệp định ngoại giao kết thúc cuộc kháng chiến.

Câu 17. Sự kiện nào sau đây diễn ra trong thời kì Chiến tranh lạnh (1947 - 1989)?

- A. Xô - Mỹ kí kết Hiệp ước hạn chế vũ khí chiến lược (SALT 1).
- B. Trung Quốc trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới.
- C. Việt Nam gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
- D. Xô - Đức kí kết Hiệp ước không xâm phạm lẫn nhau.

Câu 18. Nội dung nào sau đây là thách thức an ninh phi truyền thống của Cộng đồng ASEAN?

- A. Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, biên giới.
- B. Cạnh tranh địa - chính trị giữa các nước lớn.
- C. Tình trạng ô nhiễm môi trường.
- D. Sự đa dạng về chế độ chính trị.

Câu 19. Thắng lợi của quân dân Việt Nam trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Tạo cơ sở thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- B. Ngăn ngừa nguy cơ tái chiếm của thực dân Pháp.
- C. Đưa tới sự ra đời của Vương quốc Cam-pu-chia.
- D. Góp phần bảo vệ hòa bình an ninh khu vực.

Câu 20. Sự kiện nào sau đây đã mở ra kỉ nguyên độc lập, tự do cho dân tộc Việt Nam?

- A. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930.
- B. Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương được kí kết năm 1954.
- C. Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
- D. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Câu 21. Trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay, khối đại đoàn kết dân tộc có tầm quan trọng như thế nào?

- A. Góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền của đất nước.
- B. Bước đầu xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội.
- C. Tạo điều kiện cho công cuộc thống nhất đất nước.
- D. Góp phần làm suy yếu chủ nghĩa thực dân kiểu cũ.

Đọc tư liệu và trả lời các câu hỏi từ 22 đến 24:

“Từ năm 1991 trở đi, ngoại giao đa phương Việt Nam bước vào thời kì phát triển mới. Việt Nam tham gia nhiều diễn đàn khu vực hoặc liên châu lục quan trọng: là thành viên Tổ chức Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) (1998); là thành viên sáng lập của Diễn đàn khu vực ASEAN - ARF (1994), Diễn đàn Á - Âu - ASEM (1996), Diễn đàn hợp tác Đông Á - Mỹ Latinh - FEALAC (1999)...”

(Nguyễn Đình Bìn (Chủ biên), *Ngoại giao Việt Nam 1945 - 2000*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.367).

Câu 22. Năm 1996, Việt Nam là một trong những thành viên sáng lập của

- A. Hội đồng tương trợ kinh tế. B. Phong trào Không liên kết.
C. Diễn đàn Á - Âu (ASEM). D. Tổ chức Thương mại thế giới.

Câu 23. “*Từ năm 1991 trở đi, ngoại giao đa phương Việt Nam bước vào thời kì phát triển mới*” là do tác động của yếu tố nào sau đây?

- A. Sự thay đổi tích cực trong tư duy đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam.
B. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã hoàn thành về cơ bản.
C. Mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch đã được ngăn chặn.
D. Có sự hợp tác, giúp đỡ của các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa.

Câu 24. Nội dung nào sau đây là đặc điểm hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1975 đến nay?

- A. Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ độc lập dân tộc và thống nhất đất nước.
B. Vận dụng linh hoạt sách lược “vừa đánh vừa đàm, vừa đàm vừa đánh”.
C. Đối ngoại Đảng, Nhà nước và đối ngoại nhân dân bắt đầu xuất hiện.
D. Gắn hội nhập quốc tế với cuộc đấu tranh vì hòa bình, dân chủ trên thế giới.

PHẦN II: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau:

“Từ tuyên bố “muốn là bạn” (Đại hội VII), “sẵn sàng là bạn” (Đại hội VIII), Đại hội IX đã khẳng định Việt Nam còn cần “là đối tác tin cậy của tất cả các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển”. So với giai đoạn trước, định hướng đối ngoại của Việt Nam không chỉ hướng tới là “bạn” mà còn phải trở thành “đối tác tin cậy”, chứng tỏ được mức độ hội nhập và vị thế quốc tế mới của Việt Nam sau 15 năm Đổi mới toàn diện đất nước. Đây là sự phản ánh một nấc thang cao hơn trong nhận thức và tư duy về đối ngoại nói chung và về hội nhập quốc tế nói riêng của Đảng trong thời kỳ đổi mới.”

(Hoàng Hải Hà, *Chính sách đối ngoại của Việt Nam với các nước lớn và tổ chức khu vực chủ yếu:*

Một số điều chỉnh cơ bản trong những năm đầu thế kỷ XXI, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2019, tr.95)

- a) Nội dung tư liệu cho thấy Việt Nam đang theo đuổi đường lối đối ngoại phụ thuộc vào các cường quốc.
b) Việc chuyển từ định hướng “là bạn” sang “là đối tác tin cậy” phản ánh một nấc thang cao hơn trong nhận thức và tư duy về hội nhập quốc tế của Đảng trong thời kỳ đổi mới.
c) Trong thời kỳ đổi mới, Đảng chủ trương đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ và bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc.
d) Định hướng đối ngoại “là đối tác tin cậy” chứng tỏ Việt Nam sẵn sàng tham gia các liên minh quân sự để bảo đảm an ninh quốc gia.

Câu 2. Cho bảng thông tin sau:

Thời gian	Sự kiện
1945 - 1970	Trật tự thế giới hai cực Ianta xác lập và phát triển.
1967	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập.
1972	Mỹ và Liên Xô kí Hiệp ước chống tên lửa đạn đạo (ABM).
1989 - 1991	Chiến tranh lạnh chấm dứt, Trật tự hai cực I-an-ta sụp đổ.
1992	Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) ra đời.
1996	Diễn đàn Hợp tác Á - Âu (ASEM) thành lập.
2010	Trung Quốc vươn lên thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới sau Mỹ.

- a) Sự ra đời của AFTA, ASEM và việc Trung Quốc vươn lên thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới là những biểu hiện của xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế.

b) Theo bảng thông tin trên, *Hiệp ước chống tên lửa đạn đạo (ABM)* là sự kiện đánh dấu sự xác lập của Trật tự hai cực Ianta.

c) Từ những năm 90 của thế kỉ XX, tổ chức ASEAN đẩy mạnh hợp tác về kinh tế song song với hợp tác chính trị - an ninh.

d) Mỹ, Liên Xô, Trung Quốc là những cường quốc chi phối quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.

Câu 3. Cho bảng thông tin sau về một số thành tựu của miền Bắc trong giai đoạn 1954 - 1957:

Lĩnh vực	Thành tựu tiêu biểu
Nông nghiệp	Tiến hành 6 đợt giảm tô, 4 đợt cải cách ruộng đất.
Công nghiệp	Khôi phục và mở rộng sản xuất tại Nhà máy Dệt Nam Định, các mỏ than ở Quảng Ninh,... Xây dựng các nhà máy cơ khí, diêm (Hà Nội),...
Thủ công nghiệp và thương nghiệp	Các mặt hàng tiêu dùng vật liệu xây dựng, nông cụ... được chú trọng sản xuất; hệ thống mậu dịch và hợp tác xã mua bán được mở rộng.
Giao thông vận tải	Khôi phục gần 700km đường sắt, sửa chữa và làm mới hàng nghìn kilômét đường bộ; xây dựng và mở rộng nhiều bến cảng; đường hàng không dân dụng quốc tế được khai thông.

a) Thành tựu đạt được trong lĩnh vực nông nghiệp chứng tỏ miền Bắc đã hoàn thành cải cách ruộng đất, khẩu hiệu “Người cày có ruộng” trở thành hiện thực.

b) Trong giai đoạn 1954 - 1957, các ngành kinh tế của miền Bắc có những biến đổi mạnh mẽ, góp phần hoàn thành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước.

c) Theo bảng thông tin trên, miền Bắc đã đạt nhiều thành tựu trong công cuộc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

d) Những thành tựu đạt được trong giai đoạn này đã giúp miền Bắc tăng cường chi viện cho chiến trường Lào và Cam-pu-chia.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau:

“Quá trình chuyển đổi kinh tế gắn liền với việc thực hiện các chính sách đổi mới dần được hoàn thiện qua các kỳ Đại hội Đảng. Đại hội VI (năm 1986) của Đảng khẳng định chuyển sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, mở cửa theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội VII (năm 1991) và Đại hội VIII (năm 1996) ghi nhận cơ chế thị trường. Đại hội IX (năm 2001) và Đại hội X (năm 2006) tiếp tục khẳng định phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Xuyên suốt các định hướng lớn này, nhiều chính sách đổi mới đã trở thành mốc đánh dấu sự chuyển mình của nền kinh tế Việt Nam.”

(Phạm Minh Chính - Vương Quân Hoàng, *Kinh tế Việt Nam thăng trầm và đột phá*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.124)

a) Theo đoạn tư liệu, quá trình chuyển đổi kinh tế gắn liền với việc thực hiện các chính sách đổi mới dần được hoàn thiện qua các kỳ Đại hội Đảng.

b) Tính nhất quán trong đường lối phát triển kinh tế của Đảng thể hiện ở việc luôn đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế lên trên mục tiêu phát triển xã hội.

c) Việc Đảng từng bước hoàn thiện nhận thức về kinh tế thị trường qua các kỳ Đại hội phản ánh quá trình đổi mới tư duy lý luận gắn với thực tiễn.

d) Đường lối đổi mới từ năm 2006 đến nay tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.